TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **517 /**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2022
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Thanh**
Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Vũ Thị Dịu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phùng Thị M (Phùng Thị M)**, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Trần Đình T**, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phùng Thị M (Phùng Thị M) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đình T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/6/1999 tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị và anh T đã sống ly thân được 06 tháng. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đình T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Trần Thanh T1, sinh năm 2000. Hiện cháu T1 đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất hay tâm thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/6/1999 tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 6/2022 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị M xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Trần Thanh T1, sinh năm 2000. Hiện cháu T1 đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất hay tâm thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị M vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T; về con chung: cháu Trần Thanh T1, sinh năm 2000 đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Phùng Thị M được ly hôn anh Trần Đình T. Về con chung: cháu Trần Thanh T1, sinh năm 2000 đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Trần Đình T cư trú tại xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị M (Phùng Thị M) và anh Trần Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11/6/1999 tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị M, anh T cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị M xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T.

2.2. Về con chung: Chị M và anh T xác nhận có 01 con chung là Trần Thanh T1, sinh năm 2000 đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị M (Phùng Thị M) và anh Trần Đình T.

2.Về con chung: Cháu Trần Thanh T1, sinh năm 2000 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không xem xét.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phùng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076180 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi